

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 216/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực
bảo hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 chế độ báo cáo định kỳ mới trong lĩnh vực bảo hiểm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QL BH (03 b) ✓

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận

**DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**
(Kèm theo Quyết định số 2.16./QĐ-BTC ngày 01. tháng 02. năm 2024
của Bộ Tài chính)

Phần I: DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
1	Báo cáo nghiệp vụ quý, năm	Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023: “ <i>Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý và chậm nhất 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thực hiện lập và gửi Bộ Tài chính báo cáo nghiệp vụ theo quý, năm theo mẫu quy định từ Mẫu số 07 đến Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này</i> ”.
2	Báo cáo tài chính theo quý	Theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023: “ <i>Chậm nhất ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc quý, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thực hiện lập và gửi Bộ Tài chính báo cáo tài chính theo quý</i> ”.
3	Báo cáo tài chính được kiểm toán	Theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023: “ <i>Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thực hiện quyết toán tài chính, lập và gửi Bộ Tài chính báo cáo tài chính được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định pháp luật</i> ”

Phần II: CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

1. Tên báo cáo 1: Báo cáo nghiệp vụ quý, năm

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng quý, năm

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

2. Tên báo cáo 2: Báo cáo tài chính theo quý

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng quý.

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

3. Tên báo cáo 3: Báo cáo tài chính được kiểm toán

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng năm.

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Nghị định 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.